PHẦN – PART II: CÁC BIỂU SỐ LIỆU TỔNG HỢP

TABULATED TABLES 121

Biểu – Table 1 Tỷ trọng hộ có đến 1/4/2008 chia theo số người trong hộ
Proportion of households at the first, april 2008 by household size.....123

Biểu – Table 2 Tỷ trọng giới tính của dân số có đến 1/4/2008 theo đơn vị hành chính và thành thị/nông thôn
Proportion of female population at the 1st, april 2008 by administration and residence 129

Biểu – Table 3 Tỷ trọng dân số có đến 1/4/2008 chia theo nhóm tuổi
Proportion of population at the 1st, april 2008 by age group 131

Biểu – Table 4 Tỷ trọng số người di cư giữa các tỉnh từ 1/4/2007 đến 31/3/2008 theo khoảng cách di cư
Proportion of internal migrants from 1/4/2007 to 31/3/2008 174

Biểu – Table 5 Dân số từ 5 tuổi trở lên chia theo tình trạng đi học hiện nay, vùng địa lý - kinh tế và thành thị/nông thôn
Population aged 5 years and over by currently school attedance, region and residence 180

Biểu – Table 6 Dân số từ 15 tuổi trở lên đã từng kết hôn chia theo thời gian và độ tuổi khi xuất hiện TTHN hiện tại, giới tính và thành thị/nông thôn
Ever-marrried population aged 15 and over by the duration of and age starting the current marital status, sex, and urban/ rural residence.....182

Biểu – Table 7 Dân số từ 15 tuổi trở lên chia theo tình trạng hôn nhân, nhóm tuổi, giới tính và thành thị/nông thôn
Population aged 15 and over by marital status, age group, sex and residence 186

Biểu – Table 8 Số người chết trong 12 tháng trước điều tra (từ 4/2007 đến 3/2008) chia theo nhóm tuổi, giới tính và thành thị/nông thôn
Number of deaths during 12 months prior to the survey by age group, sex and urban/rural residence 190

Biểu – Table 9 Số phụ nữ 15-49 tuổi, số con thuộc lần sinh gần nhất của phụ nữ 15-49 tuổi chia theo năm sinh, giới tính, tình trạng sống sót của người con, một số đặc trưng cơ bản và thành thị/nông thôn
Number of women aged 15-49, number of children at the last birth by year of giving birth, sex, survival status of children, major characteristics and residence.....192

Biểu – Table 10 Số phụ nữ 15-49 tuổi, tổng số con đã sinh, tổng số con hiện còn sống, tổng số con đã chết chia theo số con trai và con gái, một số đặc trưng cơ bản và thành thị/nông thôn
Number of women aged 15-49, number of children ever born, number of children surviving, number of children died by sex, characteristics and residence.....195

PDF compression, OCR, web optimization using a watermarked evaluation copy of CVISION PDFCompressor